

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần : Lịch sử Việt Nam cận đại- Phần 2)
(Vietnam Early Morden History- Part 2)**

- Mã số học phần : SG384.

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ.

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết và 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư Phạm.

3. Điều kiện tiên quyết: SP502.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

4.1.1. Nắm được kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1919-1945.

4.1.2. Biết vận dụng kiến thức lịch sử Việt Nam giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông- đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống.

4.2. Kỹ năng:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên có thể:

4.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử và công tác giảng dạy Lịch sử sau này.

4.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.

4.2.3. Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học Lịch sử và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.3. Thái độ:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

4.3.1. Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.

4.3.2. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Những vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam giai đoạn 1919-1945. Thông qua việc phân tích tình hình kinh tế xã hội Việt Nam sau Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất, để thấy được bước phát triển mới của phong trào dân tộc và quá trình vận động Cách Mạng, dẫn tới sự hình thành của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nghiên cứu phong trào Cách Mạng giai đoạn 1930-1945 để thấy được sự thành công của Cách Mạng Tháng

Tám 1945 là thành quả của 15 năm vận động cách mạng không ngừng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Việt Nam sau Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
1.1.	Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.		
1.2.	Những chính sách về chính trị xã hội và văn hóa giáo dục của thực dân Pháp.		
1.3.	Sự phân hóa sâu sắc trong xã hội.		+ 4.3.1
Chương 2.	Phong trào cách mạng Việt Nam 1919-1925.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
2.1.	Những ảnh hưởng của tình hình thế giới đối với Việt Nam sau Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất.		
2.2.	Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Cộng sản của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và hoạt động của Người trong giai đoạn 1919-1925.		
2.3.	Phong trào yêu nước 1919-1925.		+ 4.3.1
	Phong trào Cách Mạng 1925-1930.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
Chương 3.	Tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội.		
3.1.	Tân Việt Cách Mạng Đảng.		
3.2.	Việt Nam Quốc Dân Đảng.		
3.3.	Sự xuất hiện của ba tổ chức Cộng Sản và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.		+ 4.3.1
3.4.	Việt Nam trong những năm đầu tiên trên con đường cách mạng vô sản.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
Chương 4.	Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.		+ 4.2.1
4.1.	Phong trào cách mạng 1930-1931. Xô Viết Nghệ Tĩnh.		+ 4.3.1
4.2.	Tình hình Việt Nam sau phong trào Cách Mạng 1930-1931.		+ 4.3.1
4.3.	Việt Nam trong những năm 1936-1939.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
5.1.	Bối cảnh thế giới và trong nước những năm 1936-1939.		
5.2.	Phong trào Dân Chủ trong những năm 1936-1939.		+ 4.3.1
Chương 6.	Việt Nam trong những năm 1939-1945.		4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
	Tình hình Việt Nam trong chiến tranh		

- 6.1. thể giới thứ hai.
 6.2. Cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp - Nhật. + 4.2.1
 6.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước. Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945. + 4.2.1; +4.3.1

7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng kết hợp trao đổi, thảo luận, thuyết trình.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá:

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đánh giá quá trình học tập học phần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút).	30%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút).	50%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2

9.2. Cách tính điểm:

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung Ương, <i>Các tổ chức tiền thân của Đảng</i> , Hà Nội, 1977.	SP.017438
[2] Trường Chinh, <i>Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam</i> , Hà Nội, 1975.	MOL.027969
[3] Võ Nguyên Giáp, <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường Cách Mạng Việt Nam</i> , Hà Nội, 1977.	

[4] Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách Mạng Tháng Tám*, (03 tập), Hà Nội, 1973, 1975, 1985. SP.003764

[5] Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương Lịch Sử Việt Nam*, (tập 2), NXB Giáo Dục, 1998. BMML.000298

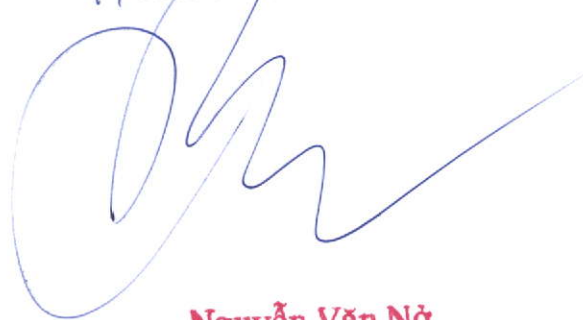
11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (45 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 & 2	Chương 1: Việt Nam sau Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất. 1.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. 1.2. Những chính sách về chính trị xã hội và văn hóa giáo dục của thực dân Pháp. 1.3. Sự phân hóa sâu sắc trong xã hội.	5	Đọc trước: [4], [5]
2, 3, 4	Chương 2: Phong trào cách mạng Việt Nam 1919-1925. 2.1. Những ảnh hưởng của tình hình thế giới đối với Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. 2.2. Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Cộng sản của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và hoạt động của Người trong giai đoạn 1919-1925. 2.3. Phong trào yêu nước 1919-1925.	7	Đọc trước: [3], [4], [5]
5, 6, 7, 8	Chương 3: Phong trào Cách Mạng 1925-1930. 3.1. Tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội. 3.2. Tân Việt Cách Mạng Đảng. 3.3. Việt Nam Quốc Dân Đảng. 3.4. Sự xuất hiện của ba tổ chức Cộng Sản và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.	10	Đọc trước: [1], [4], [5]
8, 9, 10	Chương 4: Việt Nam trong những năm đầu tiên trên con đường cách mạng vô sản. 4.1. Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933. 4.2. Phong trào cách mạng 1930-1931. Xô Viết Nghệ Tĩnh. 4.3. Tình hình Việt Nam sau phong trào Cách Mạng 1930-1931.	6	Đọc trước: [4], [5]
10, 11,	Chương 5: Việt Nam trong	6	Đọc trước: [4], [5]

12	những năm 1936-1939. 5.1. Bối cảnh thế giới và trong nước những năm 1936-1939. 5.2. Phong trào Dân Chủ trong những năm 1936-1939.		
12, 13, 14, 15	Chương 6: Việt Nam trong những năm 1939-1945. 6.1. Tình hình Việt Nam trong Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai. 6.2. Cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp- Nhật. 6.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước. Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945.	11	Đọc trước: [2], [4], [5]

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lê Thị Minh Thu